

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Số: 19/2025/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Phú

2. Bà Hoàng Thảo Yến

Căn cứ: Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 13, 16, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST – KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Sự thỏa thuận của các đương sự có mặt không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh (dưới đây còn được viết là Công ty L1) phải thanh toán cho Công ty CP N tổng số tiền nợ gốc là: 3.700.000.000 đồng của hai gói thầu: Gói thầu thi công xây lắp hạng mục công trình K và C lấy nước qua đê và gói thầu số 10 trạm bơm cấp I và hồ sơ lắng. Về lãi, lãi chậm trả, phạt hợp đồng: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán. Bị đơn rút một phần yêu cầu phản tố, chỉ yêu cầu Công ty CP N phải thanh toán cho Công ty L1 số tiền:

2.000.000.000 đồng chi phí khắc phục sự cố công lấy nước qua đê tại K44+555 đê tả Đuống. Về lãi, lãi chậm trả: Bị đơn không yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán là tự nguyện, không ép buộc, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt.

Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh có đơn đề nghị giảm án phí do quá trình thi công xảy ra sự cố bất khả kháng và chưa nhận được thanh toán của đơn vị liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Nhân Bình**

Địa chỉ trụ sở: Tầng A tòa nhà N, đường N, khu đô thị D, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: 1. Công ty L2. Địa chỉ: Số nhà A đường N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện: Ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Giám đốc; 2. Bà Văn Thị T; 3. ông Nguyễn Văn H - Nhân viên; 4. Bà Trần Thị Bích H1 - Trưởng ban kiểm toán công ty CP N. "Có mặt"

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Thế U, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh B. "Có mặt"

*** Bị đơn: Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến L, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng T1 - Nhân viên. "Có mặt"

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ban Q (nay là Ban Q1 và Nông nghiệp) tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 190 Ngô Quyền, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Đ1, chức vụ: Giám đốc. "Vắng mặt"

2. Chi cục Thủy lợi B1

Địa chỉ: Đường L, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Phương B, chức vụ: Chi cục Trưởng.
"Vắng mặt"

3. Công ty Cổ phần N2

Địa chỉ: Số E N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hữu T2, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Gia T3 – Nhân viên. "Có mặt"

4. Sở N3 (nay là sở N4) tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 8 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nguyên H2, chức vụ: Giám đốc. "Vắng mặt"

5. Viện Thủy C1

Địa chỉ: Số C, ngõ I, phố C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành C2, chức vụ: Viện trưởng.
"Vắng mặt"

6. Công ty CP X

Địa chỉ: B M, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn T4, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty CP N. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc. *Đại diện theo ủy quyền lại:* Bà Văn Thị T, ông Nguyễn Văn H - Nhân viên; bà Trần Thị Bích H1 - Trưởng ban kiểm toán công ty CP N. "Có mặt"

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh có trách nhiệm thanh toán cho công ty CP N tổng số tiền nợ gốc là: 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng) của hai gói thầu: Gói thầu thi công xây lắp hạng mục công trình K và C lấy nước qua đê và gói thầu số 10 trạm bơm cấp I và hồ sơ lắng.

- Công ty CP N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH L1 – Dự án BT

nhà máy nước mặt Bắc Ninh số tiền: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) chi phí khắc phục sự cố cống lấy nước qua đê tại K44+555 đê tả Đuống.

Đối trừ nghĩa vụ, Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh còn phải thanh toán cho Công ty CP N số tiền: 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

*** Phương thức thanh toán:** Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh có trách nhiệm chuyển khoản số tiền 1.700.000.000 đồng cho Công ty CP N vào số tài khoản: 4502569844 mở tại Ngân hàng B2 chi nhánh H3, chủ tài khoản: Công ty CP N ngay trong ngày 26/6/2025.

3. Về án phí: Công ty CP N phải chịu: 72.000.000 đồng án phí KDTMST, xác nhận Công ty CP N đã nộp: 58.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001424 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc NinhB1. Công ty CP N còn phải nộp 13.750.000 đồng án phí.

Giảm một phần án phí cho Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh. Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh phải chịu 74.200.000 đồng án phí KDTMST. Xác nhận Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh đã nộp 60.048.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001635 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc NinhB1. Công ty TNHH L1 – Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh còn phải nộp 14.152.000 đồng án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Đức Phú

Hoàng Thảo Yến

Trần Thị Hoan

